Quyển 5 (Kinh số 103 - 110)

Kinh Tạp A-Hàm (HT Thiện Siêu & HT Thanh Từ - VNC PHVN, 2022)

KINH TẠPA-HÀM 93

Không do nơi sanh ra, Gọi là Bà-la-môn. Nghiệp là Lĩnh-quần-đặc. Nghiệp là Bà-la-môn. Bà-la-môn bạch Phật: Như vậy Đại Tinh Tấn, Như vậy Đại Mâu-ni, Không do nơi sanh ra, Gọi là Lĩnh-quần-đặc. Cũng chẳng do nơi sanh, Gọi là Bà-la-môn. Nghiệp là Lĩnh-quần-đặc. Nghiệp là Bà-la-môn. Bấy giờ, Bà-la-môn Bà-la-đậu-bà-giá thờ lửa chuyển được lòng tin, đem bát đựng đầy thức ăn ngon dâng cúng Thế Tôn. Thế Tôn không nhận, vì nói kệ mà được cúng. Bài kệ nói như trên. Bấy giờ, Bà-la-môn thờ lửa thấy thức ăn hiện ra điềm lạ, càng tăng thêm lòng tin và bạch Phật: Bạch Thế Tôn, ngày nay con có thể ở trong Chánh pháp, Luật, xuất gia, thọ Cụ túc giới chăng? Phật bảo Bà-la-môn: -Hôm nay ông có thê ở trong Chánh pháp, Luật, xuất gia, thọ Cụ túc giới. Bà-la-môn liền được xuất gia rồi ở một mình lặng lẽ tư duy... (nói như trước cho đến đắc quả A-la-hán, tâm khẻo giải thoát). Và Bà-la-môn Bà-la-đậu-bà- giá đắc quả A-la-hán, tâm khéo giải thoát, tự biết được an vui, liền nói kệ: Trái đạo cầu thanh tinh, Cúng dường, thờ kính lửa, Không biết đạo thanh tịnh, Như kẻ bị mù lòa, Nay đã được an lạc, Xuất gia thọ Cụ túc, Chóng đắc được Tam minh, Làm xong lời Phật dạy. Trước Bà-la-môn hỏi, Nay là Bà-la-môn, Tâm sạch, lìa trần cấu, Độ chư thiên bờ kia.

KINH SỐ 103 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật có chúng Tỳ-kheo Thượng tọa ở tại nước Câu-xá-di9 trong vườn Cù-sư-la. Ngày nọ5 Tỳ-kheo Sai-ma cư ngụ ở nước Câu-xá-di, nơi vườn Bạt-đà-la bi bệnh nặng. Khi ấy, có Tỳ-kheo Đà-sa là người chăm sóc bệnh đi đến chỗ các Tỳ-kheo Thượng tọa, đảnh lễ các Tỳ-kheo Thượng tọa rồi đứng qua một bên. Các Tỳ-kheo Thượng tọa nói với Đà-sa: Ông hãy đến Tỳ-kheo Sai-ma và nói như sau: "Các Thượng tọa hỏi thăm Tỳ-kheo bớt bệnh, an ổn, không đau đớn lắm chng?" Lúc ấy, Tỳ-kheo Đà-sa vâng lời đi đến chỗ Tỳ-kheo Sai-ma, nói với Tỳ- kheo ấy: -Các Thượng tọa hỏi thăm bệnh của thầy đã thuyên giảm dần chưa? Các thứ khổ không tăng thêm chứ?

94 KINH TẠPA-HÀM

Tỳ-kheo Sai-ma trả lời: -Bệnh của tôi chẳng bớt, thân chẳng an ổn. Các sự thống khổ càng tăng thêm, e không cứu được. Ví như một lực sĩ bắt lấy một người yếu đuối, dùng dây trói đầu và hai tay thật chặt, siết chặt làm cho hết sức đau đớn. Tôi hiện nay đau đớn còn hơn người kia. Ví như kẻ đồ tể dùng dao bén mổ bụng con trâu lấy ruột gan của nó, bụng của con trâu đau đớn còn chịu nôi; bụng tôi bây giờ còn đau hơn cái đau của con trâu đó. Như hai người lực sĩ bắt một người yếu đuối, treo lên trên lửa, đốt hai chân của người đó, hai chân tôi hiện giờ còn nóng hơn cả người đó. Sau đó, Tỳ-kheo Đà-sa trở về chỗ các Tỳ-kheo Thượng tọa, đem tất cả những lời Tỳ-kheo Sai-ma nói về bệnh trạng thuật lại đầy đủ cho các Thượng tọa nghe. Các Thượng tọa lại sai Tỳ-kheo Đà-sa đến chỗ Sai-ma và nói: "Thế Tôn thường nói có năm thọ ấm. Năm thọ ấm ấy là gì? Đó là sắc thọ ấm; thọ, tưởng, hành, thức thọ ấm. Tỳ-kheo Sai-ma, thầy có thể quán sát một chút năm thọ am này chẳng phải ngã, chẳng phải ngã sở có được kh6ng?" Tỳ-kheo

Đà-sa nhận lời dạy của các Tỳ-kheo Thượng tọa, đi đến bảo với Tỳ-kheo Sai-ma: - Các Thượng tọa nhắn với thầy: "Thế Tôn nói có năm thọ ấm, thầy có thể quán sát một chút năm thọ ấm này chẳng phải ngã, chẳng phải ngã sở có được không?" Tỳ-kheo Sai-ma nói với Tỳ-kheo Đà-sa: -Tôi đối với năm thọ ấm này, có thể quán sát năm thọ ấm này chẳng phải ngã, chẳng phải ngã sở. Tỳ-kheo Đà-sa trở vê bạch với các Thượng tọa: Tỳ-kheo Sai-ma nói thầy ấy có thể đối với năm thọ ấm quán sát chẳng phải ngã, chẳng phải ngã sở. Các Thượng tọa lại sai Tỳ-kheo Đà-sa đến nói lại với Tỳ-kheo Sai-ma: “Thầy có thể đối với năm thọ ấm quán sát chẳng phải ngã, chẳng phải ngã sở như A-la-hán hết sạch các lậu hoặc chng?” Tỳ-kheo Đà-sa vâng lời dạy của các Thượng tọa, đi đến chỗ Sai-ma và nói với Ty-kheo ấy: Này Tỳ-kheo, thầy có thể quán sát năm thọ ấm như thế, giống như bậc A-la-hán hết sạch các lậu hoặc chăng? Tỳ-kheo Sai-ma đáp: -Tôi quán sát năm thọ ấm chẳng phải ngã và ngã sở được, nhưng chẳng phải là A-la-hán sạch hết các lậu hoặc. Ke đỏ, Tỳ-kheo Đà-sa trô về chỗ các Thượng tọa thuật lại lời nói của Sai- ma. Các Thượng tọa bảo Đà-sa:

KINH TẠPA-HÀM 95

Thầy hãy trở lại nói với Tỳ-kheo Sai-ma: "Thầy nói quán năm thọ ấm chẳng phải ngã? chẳng phải ngã sở mà không phải là A-la-hán hết sạch các lậu hoặc, trước sau nói trái nhau." Tỳ-kheo Đà-sa cũng vâng lời các Thượng tọa đến Tỳ-kheo Sai-ma nói lại như trên. Tỳ-kheo Sai-ma nghe xong, liền bảo Tỳ-kheo Đà-sa: -Tôi đối với năm thọ ấm quán sát chẳng phải ngã, chẳng phải ngã sở, nhimg chẳng phải là A-la-hán. Vì tôi đối với năm thọ ấm, ngã mạn, ngã dục, ngã sử chưa dứt, chưa biết, chưa lìa, chưa chán. Tỳ-kheo Đà-sa trở về thuật lại lời của Tỳ-kheo Sai-ma, các Thượng tọa lại sai Đà-sa đến nói với Sai-ma: Thầy nói có ngã, ở đâu có ngã? sắc là ngã hay ngã khác sắc? Thọ, tưởng, hành, thức là ngã hay ngã khác... thức? Tỳ-kheo Sai-ma bảo Tỳ-kheo Đà-sa: Tôi không nói sắc là ngã, ngã khác sắc. Thọ, tưởng, hành, thức là ngã, ngã khác... thức, nhimg đối với năm thọ ấm, ngã mạn, ngã dục, ngã sử chưa dứt, chưa biết, chưa lìa, chưa chán. Tỳ-kheo Sai-ma lại nói với Tỳ-kheo Đà-sa: Đâu dám phiền Tôn giả chạy đi chạy lại. Xin Tôn giả mang gậy đến? tôi sẽ chông gậy đi đên các Thượng tọa kia. Xin trao gậy cho tôi. Tỳ-kheo Sai-ma liền tự chống gậy đi đến chỗ các Tỳ-kheo Thượng tọa. Các Thượng tọa trông thấy Tỳ-kheo Sai-ma chống gậy đi tới, liền trải tòa, sửa ghế, thân hành đón tiếp, cầm hộ y bát và mời ngồi; cùng nhau chào hỏi, xong rồi các Thượng tọa nói với Tỳ-kheo Sai-ma: Thầy nói ngã mạn, ở đâu thấy ngã? sắc là ngã chăng? sắc khác ngã chăng? Thọ, tưởng, hành, thức là ngã chăng? Hay ngã khác... thức chăng? Tỳ-kheo Sai-ma thưa: Chẳng phải sắc là ngã, chẳng phải ngã khác sắc; chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức là ngã, chăng phải ngã khác... thức. Nhưng tôi đôi với năm thọ âm, ngã mạn, ngã dục, ngã sử chưa dứt, chưa biết, chưa lìa, chưa chán. Ví như mùi hương của hoa iru-bát-la, bát-đàm-ma? câu-mâu-đầu? phân-đà-lợi, mùi thơm của những hoa này là mùi thơm của rễ hay mùi thơm khác rễ, hay là mùi thơm của thân, lá9 cuống hay của sự tinh thô? Các Thượng tọa đáp: Không phải đâu, Tỳ-kheo Sai-ma. Chẳng phải hoa ưu-bát-la, bát-đàm-ma, câu-mâu-đầu, phân-đà-lợi, rễ cây tức là mùi thơm, chẳng phải mùi thơm khác rễ cây, cũng chẳng phải thân, lá? cuống, tinh thô là mùi thơm. Cũng chẳng phải mùi thơm khác sự tinh thô. Tỳ-kheo Sai-ma lại hỏi:

Đấy là những mùi thơm gì? Các Thượng tọa đáp: Mùi thơm của hoa. Tỳ-kheo Sai-ma lại nói: -Ngã cũng như thế. Chẳng phải sắc tức là ngã, ngã chẳng lìa sắc; chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức là ngã? ngã chăng lìa... thức. Nhimg tôi đôi với năm thọ ấm, thấy chẳng phải ngã, chẳng phải ngã sở, mà đối với ngã mạn, ngã dục, ngã sử chưa dứt, chưa biết, chưa lìa, chưa chán. Quý Thượng tọa nghe tôi nói ví dụ, người trí do ví dụ được hiểu rõ. Ví như cái áo của người vú em đưa cho người đem giặt, dùng các thứ nước tro, giặt sạch bụi nhơ, mà vẫn còn hôi hám, phải dùng đủ thứ mùi hương thơm xông ướp làm cho tiêu mát. Như thê đa văn Thánh đệ tử lìa năm thọ ấm, chánh quán chẳng phải ngã, chẳng phải ngã sở, có thể đối với năm thọ ấm, ngã mạn, ngã dục, ngã sử chưa dứt, chưa biết, chưa lia, chưa chán. Nhimg sau đó đối với năm thọ ấm, vị ấy suy nghĩ thêm nữa, quán sát sanh diệt, sắc này, sắc này tập, sắc này diệt; quán thọ? tưởng, hành, thức này;... thức này tập;... thức này diệt. Đối với năm thọ ấm, vị ấy quán sát sanh diệt như vậy rồi, ngã dục, ngã mạn, ngã SÍT, tất cả đều trừ diệt. Đó gọi là chân thật chánh quán. Trong khi Tỳ-kheo Sai-ma nói pháp này, các Thượng tọa xa lìa trần câu, được pháp nhãn thanh tinh. Tỳ-kheo Sai-ma không khởi các lậu hoặc, tâm được • . -g -g ĩ

giải thoát, vì được lợi ích an vui từ Chánh pháp, thân bệnh đêu trừ sạch. . _ _ Lúc bây giờ, các Tỳ-kheo Thượng tọa nói với Tỳ-kheo Sai-ma: Chúng tôi nghe nhân giả nói lần đầu đã hiểu và vui mừng, huống chi lại được nghe nhiều lần, nhưng sở dĩ hỏi hoài là vì muốn làm phát khởi biện tài vi diệu của nhân giả, chẳng phải có ý quấy rối. Nhân giả có khả năng diễn nói rộng rãi giáo pháp của Như Lai, Đẳng Chánh Giác. Tỳ-kheo Sai-ma nói pháp này xong, các Thượng tọa sau khi nghe những điều Tỳ-kheo Sai-ma nói, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 104 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, có Tỳ-kheo tên là Diệm-ma-ca khởi ác tà kiến, tuyên bố rằng: "Nhu tôi hiêu pháp của Phật nói, bậc Lậu tận A-la-hán sau khi chết không còn gì nữa." Lúc ấy, có nhiều Tỳ-kheo nghe lời nói của Diệm-ma-ca, đi đến chỗ ở của Diệm-ma-ca và nói: -Thầy thật có nói: "Nhu tôi hiểu pháp của Phật nói, bậc Lậu tận A-la-hán, khi chết rồi không còn gì nữa"?

Diệm-ma-ca đáp: Thưa chư Tôn giả, thật như vậy! Bây giờ, các Tỳ-kheo bảo Diệm-ma-ca: - Chớ nên hủy báng Thế Tôn, hủy báng Thế Tôn là không tốt. Thế Tôn không thể nói như vậy. Thầy nên xả bỏ ác tà kiến này. Lúc ấy, các Tỳ-kheo nói như thế, Tỳ-kheo Diệm-ma-ca vẫn chấp ác tà kiến nên nói: Thưa chư Tôn, chỉ có đây là thật, khác đi là hư vọng. Tỳ-kheo Diệm-ma-ca nói như vậy ba lan. Các Tỳ-kheo không thể điều phục Diệm-ma-ca, liền đi đến chỗ Tôn giả Xá- lợi-phất, thưa Tôn giả Xá-lợi-phất như sau: -Tôn giả nên biết, Tỳ-kheo Diệm-ma-ca khởi ác tà kiến và nói: "Tôi hiểu pháp của Phật nói, bậc Lậu tận A-la-hán, sau khi chết không còn gì cả/5 Chúng tôi nghe những lời ấy, đã đến hỏi Diệm-ma-ca: "Thầy thật có tri kiến như vậy chng?" Thay ay

đáp: "That như vậy, nói khác là kẻ ngu n6i." Chúng tôi liền bảo: Thay chơ nen huy bang The Ton, The Ton không noi như vạy, thay nen xa bỏ ác tà kiến này." Ba lân can ngăn, Ty-kheo áy vân không xả bỏ ác tà kiên đó. Vì thê ngày nay chung tôi đến chỗ Tôn giả, xin Ton giả hãy làm cho Ty-kheo kia chấm dứt ác tà kiến, vì rủ lòng thương xót thầy ấy vậy. Tôn giả Xá-lợi-phất nói: Như thế, tôi sẽ làm cho thầy ấy dứt ác tà kiến. Các Tỳ-kheo nghe Tôn giả Xá-lợi-phât nói như vậy, đêu vui mừng, trở vê chỗ cũ của mình. Tôn giả Xá-lợi-phất sáng sớm đắp y, ôm bát vào thành Xá-vệ để khất thực, khất thực xong, ra khỏi thành, trở về tinh xá? thu dọn y bát rồi đi đến chỗ Diệm- ma-ca. Diệm-ma-ca từ xa trông thấy Xá-lợi-phất đến, vội vàng trải tòa, sửa soạn nước rửa chân, xép đặt ghê ngôi và ân cân đón tiêp? câm hộ y bát và mời ngôi. Tôn giả Xá-lợi-phất sau khi rửa chân, ngồi xuống, bảo Tỳ-kheo Diệm-ma-ca: - Thầy thực có nói những lời này: "Tôi hiểu pháp của Thế Tôn nói, bậc Lậu tận A-la-hán, sau khi chết không còn gì nữa" chăng? Diệm-ma-ca thưa với Tôn giả Xá-lợi-phất: Thật vậy, thưa Tôn giả Xá-lợi-phất.

98 KINH TẠPA-HÀM

Tôn giả Xá-lợi-phất nói:

-Tôi nay hỏi thầy, tùy ý thầy đáp lời tôi. Thế nào, Diệm-ma-ca, sắc là thường hay vô thường?

Đáp:

-Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất, vô thường.

Lại hỏi:

- Nếu vô thường là khổ chăng?

Đáp:

-Là khổ!

Lại hỏi:

Nếu vô thường, khổ, là pháp biến dịch, đa văn Thánh đệ tử có nên ở trong ấy thấy là ngã, khác ngã và ở trong nhau chăng?

Đáp:

-Thưa Tôn giả, không!

-Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy.

Lại hỏi:

Thế nào, Diệm-ma-ca? sắc là Như Lai chăng?

Đáp:

Thưa Tôn giả, không!

Thọ, tưởng, hành, thức là Như Lai chăng?

Đáp:

Thưa Tôn giả, không!

Lại hỏi:

-Thế nào, Diệm-ma-ca5 khác sắc có Như Lai chăng? Khác thọ, tưởng, hành, thức có Như Lai chăng?

Đáp:

Thưa không, Tôn giả Xá-lợi-phất!

Lại hỏi:

Trong săc có Như Lai chăng? Trong thọ, tưởng, hành, thức có Như Lai chăng?

Đáp:

—Thưa không, Tôn giả Xá-lợi-phất!

Lại hỏi:

Trong Như Lai có sắc chăng? Trong Như Lai có thọ, tưởng, hành, thức chăng?

Đáp:

Thưa không, Tôn giả Xá-lợi-phất!

KINH TẠPA-HÀM 99

Lại hỏi: Chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức có Như Lai chăng? Đáp: -Thưa không, Tôn giả Xá-lợi-phất! Như vậy, này Diệm-ma-ca, Như Lai thấy pháp chân thật như trú vô sở đắc, không có chỗ thi thiết; thế thì vì sao thầy lại nói: "T6i hiểu pháp của Thế Tôn nói, bậc Lậu tận A-la-hán, sau khi chết không còn gì nữa cả." Nói như vậy, đúng không? Đáp: Thưa không, Tôn giả! Lại hỏi Diệm-ma-ca: Lúc trước thầy nói: "T6i hiểu pháp của Thế Tôn nói, bậc Lậu tận A-la- hán, sau khi chết không còn gì nữa c*'; sao bây giờ lại nói không phải? Diệm-ma-ca nói: -Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất, trước kia tôi vì vô minh kh6ng hiểu nên có ác tà kiến mà nói như vậy; nay nghe Tôn giả nói, tất cả vô minh đều dứt. Lại hỏi: -Này Diệm-ma-ca, nếu có người hỏi Tỳ-kheo như trước nói theo ác tà kiến, nay do thấy biết gtất cả đều xa lìa? Thầy sẽ đáp như thế nào? Diệm-ma-ca đáp: Thưa Tôn gi Xá-lợi-phất5 nếu có người đến hỏi, tôi sẽ đáp::'Bác Lậu tận A-la-hán thấy sắc là vô thường, vô thường là khổ, dứt bặt khổ, vắng lặng, mát mẻ, tịch tĩnh. Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vay." Nêu có người đên hỏi, tôi sẽ đáp như vậy. Xá-lợi-phất nói: Lành thay! Lành thay! Ty-kheo Diệm-ma-ca, thầy nên đáp như thế. Vì sao? Vì bậc Lậu tận A-la-hán thấy sắc là vô thường, vô thường là khổ, nếu vô thường là khổ, là pháp sanh diệt; thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. Sau khi nghe Tôn giả Xá-lợi-phất thuyết pháp, Tỳ-kheo Diệm-ma-ca xa lìa trần cấu, được pháp nhãn thanh tịnh. Rồi Tôn giả Xá-lợi-phất nói với Diệm- ma-ca: Bây giờ, tôi sẽ nói ví dụ, người trí do ví dụ được hiểu rõ. Ví như trưởng giả hay con trưởng giả giàu có, nhiều tiền của, mong có nhiều tôi tớ đe giữ gìn của cải. Lúc ấy, có kẻ oan gia hung ác giả dạng đến gần gũi, làm tôi tớ, thường rình lúc ngủ muộn, dậy sớm, hầu hạ hai bên, kính cẩn phục vụ, thuận theo lời chủ, khiến chủ nhân vừa lòng, xem như bạn thân, như con cái, hết sức tin tưởng, không nghi, chẳng tự đề phòng. Sau đó kẻ kia tay cầm dao bén, giết chết chủ nhân. Này Diệm-ma-ca, thầy nghĩ sao, kẻ oan gia hung ác đó, bạn thân của

trưởng giả, đâu chẳng phải là phương tiện ban đầu mà vẫn độc hại, thường tìm cơ hội, cho đến chung cuộc, nhưng trưởng giả kia không hề hay biết, nên đên nay phải chịu nguy hại chăng? Đáp: Thưa, thật như vậy! Tôn giả Xá-lợi-phất bảo Tỳ-kheo Diệm-ma-ca: Thầy nghĩ sao? Trưởng giả ấy nếu biết người kia giả làm thân để ám hại,

khéo tự đề phòng, sẽ không bi hại, phải không? Đáp: -Thua, đúng như vậy! Tôn giả Xá-lợi-phất nói: Này Tỳ-kheo Diệm-ma-ca, như thế phàm phu ngu si vô học đoi với năm ấm tưởng là thường, tưởng là an ổn, tưởng là không bệnh, tưởng là ngã, ngã sở. Đối với năm thọ ấm này gìn giữ, tiếc nuối, rốt cuộc bị năm thọ ấm oan gia làm hại như trưởng giả kia bị oan gia giả thân cận ám hại mà không hay biết. Này Diệm-ma-ca? đa văn Thánh đệ tử đối với năm thọ ấm này quán sát như bệnh, như ung nhọt, như gươm nhọn, như giêt hại, vô thường, khô, không, chăng phải ngã, chăng phải ngã sở. Đôi với năm thọ âm này, vi ây chăng châp trước, chẳng lãnh thọ, vì chẳng lãnh thọ nên chẳng chấp trước, vì không chấp trước nên tự giác Niết-bàn: "Sự sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn thọ thân sau." Trong khi Tôn giả Xá-lợi-phất nói pháp này, Tỳ-kheo Diệm-ma-ca không khởi các lậu hoặc, tâm được giải thoát. Tôn giả Xá-lợi-phất vì Tỳ-kheo Diệm- ma-ca thuyết pháp, chỉ dạy? soi sáng làm cho an vui xong rồi Ngài rời chỗ ngồi đứng dậy ra đi.

KINH SỐ 105 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Bấy giờ, có ngoại đạo xuất gia tên Tiên-ni đi đến chỗ Phật, cung kính chào hỏi, rồi ngồi qua một bên và bạch Phật: Thưa Thế Tôn, ngày hôm trước, các Sa-môn hoặc Bà-la-môn, hoặc Giá- la-ca cũng tụ tập tại giảng đường Hy Hữu, khen ngợi như sau: 'Thú-lan-na Ca-diếp đứng đầu đại chúng với năm trăm đệ tử vây quanh, trong ấy có người cực thông minh, có người căn cơ đần độn, đến khi họ chết đều không nói họ sẽ sanh vào chỗ nào. Lại có Mạt-già-lê Cù-xá-lê tử là người lãnh đạo đại chúng gôm năm trămy đệ tử vâyr quanh. Cácr đệ\ tử của ôngy ây có kẻ thông minh, cũng CÓ kẻ căn cơ đan độn, đên khi họ chét đêu không nói họ sẽ sanh vê nơi nào. Như

thế Tiên-xà-na-tỳ-la-chi tử, A-xà-đa-xi-xá-khâm-bà-la, Ca-la-câu-đà-ca-chiên- diên, Ni-kiền-đà-nhã-đề tử, v.v... mỗi vị đều có năm trăm đệ tử vây quanh cũng như trước. Thưa Sa-môn Cù-đàm? bấy giờ cũng chính trong lời biện luận kia, họ nói: uSa-môn Cù-đàm là vi lãnh đạo đại chúng. Các đệ tử của Ngài khi có người mạng chung, liền nói trước sẽ sanh chỗ này, sanh chỗ kia. Lúc đầu tôi sanh nghi, vì sao Sa-môn Cù-đàm được pháp như vậy?,, Phật bảo Tiên-ni: -Ong chớ sarứi nghi. Vì có mê lầm nên có nghi hoặc. Tiên-ni nên biết: Có ba hạng thầy. Thế nào là ba hạng? Có một hạng thầy thấy đời hiện tại chân thật là ngã, nói ra theo cái đã biết mà không thể biết việc sau khi chết. Đó gọi là hạng thầy thứ nhất xuất hiện ở thế gian. Lại nữa, Tiên-ni, có một hạng thầy thấy đời hiện tại chân thật là ngã, sau khi chết rồi cũng thấy là ngã, nói ra theo điều mình biết. Lại nữa, Tiên-ni? có một hạng thầy không thấy đời hiện tại chân thật là ngã, cũng không thây sau khi chét roi chân thật là ngã. Này Tiên-ni, hạng thầy thứ nhất thấy đời hiện tại chân thật là ngã, nói ra theo sự hiểu biết này, đó gọi là đoạn kiến. Hạng thày thứ hai thấy đời này đời sau chân thật là ngã, nói ra theo sự hiểu biết này, đó gọi là thường kiến. Hạng thầy thứ ba không thấy đời hiện tại chân thật là ngã, sau khi chết rồi cũng không thấy là ngã, đó là Như Lai, Đẳng Chánh Giác nói, hiện tại dứt ái, lìa dục, được Niết-bàn. Tiên-ni bạch Phật: Thưa Thế Tôn, con nghe Thế Tôn nói càng thêm sanh nghi. Phật bảo Tiên-ni: Thật đáng thêm nghi, vì sao? Vì đây là điều sâu xa khó

thấy, khó biết, cần phải quán sát rõ ràng, sâu xa, vi diệu mới thấu đáo, bậc thông tuệ mới hiểu được, còn chúng sanh tầm thường chưa có thể hiểu biết được. Vì sao? Bởi vì chúng sanh mờ tối thấy biết có khác, sức chịu đựng khác, tìm cầu khác, sự mong muốn khác vậy. Tiên-ni bạch Phật: Thưa Thế Tôn, con ở nơi Thế Tôn được lòng tin trong sạch. Xin Thế Tôn vì con thuyết pháp, khiến cho con ở ngay đây tuệ nhãn được thanh tinh. Phật bảo Tiên-ni: Ta sẽ vì ông giảng nói, theo chỗ ưa thích của ông. Phật bảo Tiên-ni: Sắc là thường hay vô thường? Đáp: Là vô thường! Thế Tôn lại hỏi: Nếu vô thường là khổ chăng?

Đáp:

-Là khổ!

Thế Tôn lại hỏi Tiên-ni:

Nếu vô thường, khổ, là pháp biến dịch, đa văn Thánh đệ tử có nên ở trong đó thấy là ngã, khác ngã, hoặc ở trong nhau chăng?

Đáp:

- Thưa Thế Tôn, không!

_ Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy.

Lại hỏi:

Thế nào Tiên-ni, sắc là Như Lai chăng?

Đáp:

- Thưa Thế Tôn, không!

Thọ, tưởng, hành, thức là Như Lai chăng?

Đáp:

-Thưa Thế Tôn, không!

Lại hỏi Tiên-ni:

Khác sắc có Như Lai chăng? Khác thọ, tưởng, hành, thức có Như Lai chăng?

Đáp:

- Thưa Thế Tôn? không!

Lại hỏi Tien-ni:

-Trong sắc có Như Lai chăng? Trong thọ, tưởng, hành, thức có Như Lai chăng?

Đáp:

Thưa Thế Tôn, không!

Lại hỏi:

Trong Như Lai có sắc chăng? Trong Như Lai có thọ, tưởng, hành, thức chăng?

Đáp:

Thưa Thế Tôn, không!

Lại hỏi:

Chẳng phải sắc, chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức có Như Lai chăng?

Đáp:

Thưa Thế Tôn, không!

Phật bảo Tiên-ni:

Các đệ tử của Ta, nghe pháp Ta nói, không hiểu hết nghĩa lý để khởi tâm hiện quán về mạn. Vì không hiện quán nên mạn ấy không dứt. Vì mạn không

dứt, nên khi xả bỏ ấm thân này rồi lại cùng với ấm thân khác tiếp tục sanh. Vì the, này Tiên-ni? Ta sẽ ký thuyết những người đệ tử này sau khi chết sẽ sanh vào các chỗ kia. Vì sao? Vì họ còn kiêu mạn. Này Tiên-ni? các đệ tử của Ta, nghe lời Ta nói, hiểu được nghĩa lý. Các vị ấy đôi với các mạn đã được hiện quán, vì được hiện quán nên các mạn dứt. Vì các thứ mạn dứt nên khi chết rồi lại không nối tiếp. Này Tiên-ni, Ta không nói những người đệ tử ấy bỏ ấm thân này rồi sẽ sanh ở những nơi kia. Vì sao? Vì không nhân duyên có thể ký thuyết được. Muốn Ta ký thuyết, Ta sẽ ký thuyết rằng: "Người kia khi dứt các ái dục, vĩnh viễn lìa hữu kiết, chánh ý giải thoát, cùng tận mé khổ?5 Ta từ trước đến nay thường nói đến mạn, quá mạn, tập mạn, sanh mạn khởi; nếu đối với kiêu mạn này quán sát liên tục thì các khổ không sanh. Lúc Phật nói pháp này, tu sĩ ngoại đạo Tiên-ni xa lìa trần cấu, được pháp nhẫn thanh tinh. Bấy giờ, Tiên-ni thấy pháp, đắc pháp, dứt hết nghi hoặc, biết không do người khác mà được, độ không do người khác mà được, ở trong Chánh pháp, tâm vị ấy được vô úy. Vi ấy từ chỗ ngồi đứng dậy, chắp tay bạch Phật: Thưa Thế Tôn? con có thể ở trong Chánh pháp xuất gia tu Phạm hạnh chăng? Phật bảo Tiên-ni: Ong có thê ở trong Chánh pháp được xuât gia, thọ giới Cụ túc làm Tỳ-kheo. Sau khi Tiên-ni được xuất gia, một mình ở nơi vắng vẻ tu hành, không buông lung, tự suy nghĩ lý do khiến người dòng họ quý phái cạo bỏ râu tóc, chánh tín, không nhà, xuất gia học đạo, tu hành Phạm hạnh, thây pháp, tự biêt tác chứng: "Sụ* sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn thọ thân sau", đắc quả A-la-hán. Sau khi nghe Phật dạy xong, Tiên-ni vui mừng, cung kính vâng theo.

KINH SỐ 106 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật trú tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Lúc ấy, có Tỳ-kheo ten là A-nậu-la-độ? ở trong núi Kỳ-xà quật. Bấy giờ, có nhiều tu sĩ ngoại đạo đi đến chỗ của A-nậu-la-độ. Sau khi cùng nhau chào hỏi ân cần, họ đứng qua một bên, rồi nói với A-nậu-la-độ: Chúng tôi có điều muốn hỏi, ngài có thể thư thả để giải thích cho chăng? A-nậu-la-độ nói với những người ngoại đạo: Tùy các ông muốn hỏi, biết đến đâu tôi xin trả lời đến đó. Các ngoại đạo hỏi: Thế nào Tôn giả, Như Lai sau khi chết là có chăng? A-nậu-la-độ nói: Như lời Thế Tôn nói: "Điều này không đề cáp."

Lại hỏi: -Như Lai sau khi chết là không chăng? A-nậu-la-độ đáp: -Như lời Thế Tôn nói: "Diều này không đề cập.^ Lại hỏi: Như Lai sau khi chết cũng có, cũng không hay chẳng phải có, chẳng phải không? A-nậu-la-độ nói: -Như lời Thế Tôn nói: "Diều này không đề cap." Lại hỏi: Thế nào Tôn giả, Như Lai sau khi chết là có chăng? Nói rằng Như Lai không đề cập. Như Lai sau khi chết là không chăng? Nói rằng Như Lai không đề cập. Như Lai sau khi chết cũng có, cũng không, chẳng phải có, chẳng phải không

chăng? Nói rằng Như Lai không đề cập. Thế nào Tôn giả, Sa-môn Cùđàm vì chẳng biết, chẳng thấy chăng? A-nậu-la-độ nói: Thế Tôn chẳng phải không biết, chẳng phải không thấy. Lúc ấy, các ngoại đạo không hài lòng về những lời nói của A-nậu-la-độ. Họ chê trách, rồi từ chỗ ngồi đứng lên bỏ đi. A-nậu-la-độ biết các ngoại đạo đã bỏ đi rồi, liền đi đến chỗ Phật, đảnh lễ chân Phật, rồi đứng qua một bên, đem các câu hỏi của các ngoại đạo thưa lại với Thế Tôn: Thưa Thế Tôn, họ đã hỏi như thế và con đã trả lời với họ như vậy, nói như thế có phù hợp với Chánh pháp không? Có không hủy báng Thế Tôn không? Là thuận pháp hay trái pháp? Không làm cho người khác đến vấn nạn để rơi vào chỗ đáng chê trách chăng? Phật bảo A-nậu-la-độ: Ta nay hỏi thầy, hãy trả lời những câu hỏi của Ta. Này A-nậu-la-độ? sắc là thường hay vô thường? Đáp: - Bạch Thế Tôn, vô thường! Thọ, tưởng, hành, thức là thường hay vô thường. Đáp: Bạch Thế Tôn, vô thường! (Nói rộng như trong Kỉnh Dịệm-ma-că). Thức là Như Lai chăng? Đáp: -Thưa không, bạch Thế Tôn!

KINH TẠPA-HÀM 105

Phật bảo A-nậu-la-độ: -Nói như thế là nói lời tùy thuận, chẳng hủy báng Như Lai, chẳng vượt thứ lớp, như lời Như Lai nói, theo thứ lớp nói pháp, không ai có thể đến gạn hỏi chê trách. Vì sao? Vì Ta đối với sắc biết như thật sắc, sắc tập, sắc diệt, sắc diệt đạo tích. Này A-nậu-la-độ? nếu xả bỏ việc làm của Như Lai, người không biết, không thấy mà nói thì đây là những lời nói sai. Phật nói kinh này xong, A-nậu-la-độ sau khi nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 107 y

Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật tru tại nước Bà-kỳ? ở núi Thiết-thủ-bà-la, trong rừng sâu Lộc Da. Bây giờ, có trưởng giả Na-câu-la đã một trăm hai mươi tuổi, già yêu, các căn suy kém, bệnh khổ, tha thiết muốn được diện kiến Thế Tôn và các Tỳ-kheo đáng kính đã quen biết. Trưởng giả đi đến chỗ Phật, đảnh lễ, rồi ngồi qua một bên và bạch Phật: Thưa Thế Tôn, ngày nay con đã tuổi già, suy yếu, gầy ốm, bệnh khổ, gắng sức đến yết kiến Thế Tôn và các vị Tỳ-kheo đáng kính đã quen biết trước đây. Xin Thế Tôn vì con nói pháp, khiến cho con luôn luôn được an vui. Khi ấy, Thế Tôn bảo trưởng giả Na-câu-la: -Lành thay, trưởng giả! Ông thật đã lớn tuổi, các căn suy yếu, đau đớn, bệnh hoạn mà có thể tự mình gồng sức, đi đến diện kiến Như Lai và các Tỳ- kheo đáng kính. Trưởng giả nên biêt, đôi với cái thân bệnh khô này, nên luôn luôn tu học thân không bệnh khổ. Bấy giờ, Thế Tôn vì trưởng giả Na-câu-la chỉ dạy, soi sáng, làm cho an vui rồi yên lặng. Trưởng giả Na-câu-la nghe Phật dạy, vui mừng tùy hỷ, đảnh lễ Phật rồi lui ra. Khi ấy, Tôn giả Xá-lợi-phất cách chỗ Phật không xa, đang ngồi yên dưới cội cây. Trưởng giả Na-câu-la đi đến chỗ Tôn giả Xá-lợi-phất? đảnh lễ ngài rồi ngồi qua một bên. Tôn giả Xá-lợi-phất hỏi trưởng giả: Hôm nay trưởng giả các căn vui vẻ, sắc mặt tươi sáng, có lẽ đã được nghe pháp sâu xa từ Thế Tôn phải không? Trưởng giả Na-câu-la bạch ngài Xá-lợi-phất: Ngày nay Thế Tôn đã vì con nói pháp, chỉ dạy, soi sáng, làm cho được an vui, dùng nước pháp cam lộ rưới thân tâm con. Thế nên, thân tâm con ngày nay được vui vẻ, dung mạo tươi sáng.

Tôn giả Xá-lợi-phất hỏi trưởng giả: Thế Tôn đã vì ông nói pháp gì, chỉ dạy, soi sáng, làm cho được an vui, thấm nhuần pháp cam lộ? Trưởng giả Na-câu-la thưa với Tôn giả Xá-lợi-phất: Con đi đến Thế Tôn và bạch: "Con đã tuổi già, suy yếu, bệnh hoạn, tự mình đi đến, yết kiến Thế Ton và các Tỳ-kheo đáng kínỈỊ.” Đức Phật nói với con: "Ông thực quá già nua, ốm yếu, đau bệnh, mà vẫn cố gắng đi đến gặp Ta và các Tỳ-kheo đáng kính trước đây. Bây giờ, ông nên nơi cái thân bệnh khổ này tu học thân không bệnh khổ?5 Thế Tôn đã vì con nói pháp như thế, chỉ dạy, soi sáng, làm cho an vui, lấy pháp cam lộ thấm nhuần. Tôn giả Xá-lợi-phất hỏi trưởng giả: - Sao ông không hỏi lại Thế Tôn, thế nào là thân bệnh khổ, tâm bệnh khổ? Thế nào là thân bệnh khổ mà tâm không bệnh khổ? Trưởng giả đáp: -Con vì lẽ này nên tìm đến Tôn giả, xin Tôn giả hãy vì con nói pháp yếu. Tôn giả Xá-lợi-phất bảo trưởng giả: Ong hãy nghe kỹ, ta sẽ vì ông giảng nói. Phàm phu ngu si đôi với săc tập, sắc diệt, sắc hoạn, sắc vị5 sắc ly, không biết như thật. Vì không biết như thật nên yêu thích sắc, cho rằng sắc là ngã, ngã sở rồi nắm giữ lấy; khi sắc kia hư hoại, hoặc khác đi? tâm thức chuyển theo, khổ não sanh; khổ não đã sanh, sợ hãi? chướng ngại, luyến niệm, buồn khổ kết chặt; đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. Đó gọi là thân tâm bệnh khổ. Thế nào là thân bệnh khổ mà tâm không bệnh khổ? Đa văn Thánh đệ tử đối với sắc tập, sắc diệt, sắc vi, sắc hoạn, sắc ly, biết như thật; biết như thật rồi không sanh yêu thích, thấy sắc là ngã, là ngã sở; khi sắc ấy hoặc thay đổi, hoặc khác di, tâm không chuyển theo sanh khổ não; tâm không chuyển theo sanh khổ não rồi thời được không sợ hãi chướng ngại, không luyến niệm kết chặt. Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. Đó gọi là thân bệnh khổ mà tâm không bệnh khổ. Lúc Tôn giả Xá-lợi-phất nói pháp này, trưởng giả Na-câu-la được pháp nhãn thanh tịnh. Bấy giờ5 trưởng giả Na-câu-la thấy pháp, đắc pháp, biết pháp, nhập pháp, vượt qua sự hoài nghi, không nhờ người khác, ở trong Chánh pháp tâm được vô sở úy, từ chỗ ngồi đứng lên, sửa lại y phục, cung kính chắp tay và bạch Tôn giả Xá-lợi-phất: Con đã được độ. Ngày nay con xin quy y Phật, Pháp, Tăng, xin được làm im-bà-tăc. Xin ngài chứng tri cho con. Con nay xin suốt đời quy y Tam bảo. Trưởng giả Na-câu-la nghe xong lời dạy của Tôn giả Xá-lợi-phất, lấy làm vui mừng, tùy hỷ, đảnh lễ cáo từ.

KINH TẠPA-HÀM 107

KINH SỐ 108 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại lang Thích Thi Thiện Hiện. Khi đó^có nhiều Tỳ-kheo ở phương Tây muốn trở về phương Tây an cư. Họ đi đến chỗ Thế Tôn, cúi đầu lễ Phật, rồi ngồi qua một bên. Bấy giờ, Thế Tôn vì họ thuyết pháp, chỉ dạy, soi sáng, làm cho an vui. Đã được Phật chỉ dạy và an ủi, các Tỳ-kheo phương Tây rời chỗ ngồi, chắp tay bạch Phạt: Bạch Thế Tôn, chúng con là những Tỳ-kheo ở phương Tây muốn trở về phương Tây an cu, nay xin được cáo từ. Phật bảo các Tỳ-kheo ở phương Tây: -Các thầy từ giã Xá-lợi-phất chưa? Họ đáp: Bạch, chưa từ giã! Phật bảo các Tỳ-kheo phương Tây: -Xá-lợi-phất chuyên tu Phạm hạnh, các Tỳ-kheo nên đến từ giã, thầy ấy có thể giúp cho các Tỳ-kheo được lợi ích, an vui. Lúc các Tỳ-kheo phương Tây từ giã sắp ra đi, Tôn giả Xá-lợi-phất ở cách Phật không xa, đang ngồi dưới cội cây

kiên cố. Các Tỳ-kheo phương Tây đến chỗ Tôn giả Xá-lợi-phất, cúi đầu đảnh lễ, ngồi qua một bên và thưa Tôn giả: Chúng con muốn trở về phương Tây để an cư nên đến đây xin từ giã Ngài. Xá-lợi-phất hỏi: -Các thầy đã từ giã Thế Tôn chưa? Đáp: -Thưa, xong rồi! Xá-lợi-phất bảo với họ: -Các thầy trở về phương Tây, mỗi quốc độ khác nhau, chúng hội khác nhau. Tôi thử hỏi các thầy, các thầy nay ở nơi chỗ Thế Tôn, được nghe Thế Tôn thuyết pháp; các thầy đã khéo lãnh thọ5 khéo giữ gìn, khéo quán sát, khéo thâm nhập để có thể đủ khả năng vì người khác nói pháp một cách đầy đủ5 không hủy báng Phật chăng? Không khiến cho kẻ khác gạn hỏi, chê trách đến nỗi phải bị thua họ chăng? Các Tỳ-kheo bạch ngài Xá-lợi-phất: -Chúng con vì muốn nghe pháp nên đến chỗ Tôn giả. Xin ngài thương xót nói pháp đầy đủ cho chúng con. Tôn giả Xá-lợi-phất bảo các Tỳ-kheo:

- Người ở Diêm-phù-đề thông minh, căn cơ lanh lợi, hoặc Sát-đế-lợi9 hoặc Sa-môn5 Bà-la-môn, hoặc trưởng giả, chắc chắn sẽ hỏi các thầy: "Bậc Đạo sư của các ông thuyết pháp như thế nào? Dạy các ông pháp gi?" Các thầy nên đáp: “Bạo sư chỉ nói pháp điều phục dục tham và đem pháp ấy chỉ dạy." Nếu họ lại hỏi các thầy: "d trong pháp gì điều phục dục tham?" Các thầy nên đáp: "Bạo sư chỉ nói ngay nơi sắc ấm này điều phục dục tham; nơi thọ, tưởng, hành, thức ấm điều phục dục tham. Đạo sư của chúng tôi nói pháp như thế." Họ lại hỏi: "Dục tham có lỗi lầm gì mà Đạo sư nói ngay nơi sắc điều phục dục tham; ngay nơi thọ, tưởng, hành, thức điều phục dục tham?" Các thầy nên đáp: "Nếu đối với sắc, dục không dứt, tham không dứt, ái không dứt, niệm không dứt, sự khao khát không dứt thì khi sắc kia hoặc thay đổi, hoặc khác di, chắc chắn sẽ sanh ưu-bi-khổ-não; thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. Thấy dục tham có những lỗi lầm như thế nên nơi sắc điều phục dục tham; nơi thọ, tưởng, hành, thức điều phục dục tham.,, Họ lại hỏi nữa: "Vi thấy dứt dục tham có ích lợi gì mà Đạo sư nói nơi sắc điều phục dục tham; nơi thọ, tưởng, hành, thức điều phục dục tham?" Các thầy nên đáp: "Nếu nơi sắc dứt dục tham, niệm dứt, ái dứt, khao khát dứt thì khi sắc kia hoặc thay đổi, hoặc khác di, chẳng khởi ưu-bi-khổ-não; thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. Các ông nêu vì nguyên nhân lãnh thọ các pháp bát thiện mà ngay trong hiện tại được sống yên vui, không khổ, không chướng ngại, không phiền não, không nhiệt, sau khi chết được sanh vào chỗ lành thì Thế Tôn trọn không dạy: Nên dứt các pháp bất thiện; cũng chẳng dạy người ở trong Phật pháp tu các Phạm hạnh, được dứt sạch đau kho. Nhưng vì nguyên nhân lãnh thọ các pháp bất thiện, nên ngay hiện tại sống trong đau khổ, chướng ngại, bức bách, sau khi chết, bị rơi vào trong đường ác. Vì thế, Thế Tôn dạy nên dứt các pháp bất thiện, ở trong Phật pháp tu các Phạm hạnh, bình đẳng giải thoát, được dứt sạch khô đau. Nêu vì nguyên nhân lãnh thọ các pháp thiện mà hiện tại sống trong kho não, chướng ngại, bức bách, sau khi chết, rơi vào đường ác thì Thế Tôn trọn chẳng dạy: Thọ trì thiện pháp, ở trong Phật pháp tu các Phạm hạnh, bình đẳng giải thoát, dứt hết khổ đau. Nhưng nhờ thọ trì thiện pháp mà hiện tại được sống an vui, không khổ, không chướng ngại, không nhiệt não, sau khi chết được sanh

về cõi lành. Vì lẽ đó nên Thế Tôn khen ngợi, dạy người lãnh thọ các pháp lành, ở trong Phật pháp tu các Phạm hạnh, bình đẳng giải thoát, dứt hết khổ đau?5 Lúc Tôn giả Xá-lợi-phất thuyết pháp này, các Tỳ-kheo phương Tây không khởi các lậu, tâm được giải thoát. Sau khi Tôn giả Xá-lợi-phất thuyết pháp xong, các Tỳ-kheo phương Tây đêu vui mừng, tùy hỷ? đảnh lễ rồi lui ra.

KINH SỐ 109 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Ví như hồ nước vuông, rộng năm trăm do-tuần, chiều sâu cũng như thế, đầy nước; lại có người lấy sợi lông, hoặc cọng cỏ, hay móng tay để vít nước. Này Tỳ-kheo, các thầy nghĩ sao? Nước do người kia vít lên là nhiều hay nước trong hồ nhiều? Các Tỳ-kheo bạch Phật: Người kia dùng sợi lông, hoặc cọng cỏ, hoặc m6ng tay để vít nước, nước ây rát ít, không đáng nói; còn nước trong hồ nhiều gáp trăm, ngàn, vạn lần không thể so sánh. -Như vậy, này các Tỳ-kheo, người thấy được chân lý? dứt được các khổ cũng như nước trong hồ, đến đời vị lai vĩnh viễn không sanh lại. Thế Tôn sau khi nói pháp này xong, vào thất tọa thiền. Ngài Xá-lợi-phất ngồi ở giữa chúng và bảo các Tỳ-kheo: -Thật là điều chưa từng được nghe! Hôm nay Thế Tôn nói ví dụ cái hồ. Vì sao như thế? Thánh đệ tử thấy chân lý một cách đầy đủ, đắc quả hiện quán. Nếu kẻ phàm tục khởi tà kiến, thân kiến, căn bản thân kiến, tập thân kiến, sanh thân kiến, nghĩa là giấu kín lo buồn, vui mừng gìn giữ, thương tiếc cho là ngã, là chúng sanh, là cậy mình, kiêu căng... Các thứ tà như the đều trừ diệt, dứt sạch gốc rễ như chặt cây da-la, đời sau không còn tái sanh lại nữa. Này các Tỳ-kheo, thế nào là Thánh đệ tử thấy chân lý, dứt các điều tà trên, đời sau vĩnh viễn không khởi lại nữa? Kẻ phàm phu ngu si vô học, thấy sắc là ngã, khác ngã, ngã ở trong sắc, sắc ở trong ngã; thấy thọ, tưởng, hành, thức là ngã, khác ngã; ngã ở trong... thức;... thức ở trong ngã. Thế nào thấy sắc là ngã? Nghĩa là quán đất biến khắp tất cả chỗ liền khởi niệm: "Bất là ngã, ngã là đất, ngã cùng với đất chỉ một, không hai, không khác, không riêng." Như thế quán nước, lửa, gió, xanh, vàng, đỏ, trắng biến khắp tất cả chỗ, quán xong nghĩ rằng: "Hành tức là ngã, ngã tức là hành, chỉ là một, không hai, không khác, không riêng.,, Như thế đối với các nhập xứ, mỗi mỗi đều chấp là ngã. Đó gọi là sắc tức là ngã.

110 KINH TẠPA-HÀM

Thế nào là thấy sắc khác ngã? Nghĩa là nếu người kia thấy thọ là ngã, đã thấy thọ là ngã thì thấy sắc là ngã sở. Hoặc thấy tưởng, hành, thức là ngã thì thấy sắc là ngã sở. Thế nào là thấy sắc ở trong ngã? Nghĩa là thấy thọ là ngã, sắc ở trong ngã; lại thấy tưởng, hành, thức là ngã5 sắc ở trong ngã. Thế nào là thấy ngã ở trong sắc? Nghĩa là thấy thọ tức là ngã5 trụ ở trong sắc, vào trong sắc, trùm khắp toàn thân; thấy tưởng, hành, thức là ngã, trụ trong sắc, trùm khập toàn thân. Đó gọi là ngã ở trong sắc. Thế nào là thấy thọ là ngã? Nghĩa là sáu thọ thân: Mắt tiếp xúc sanh thọ; tai, mũi, lưỡi, thân, ý tiếp xúc sanh thọ. Sáu thứ thọ thân này mỗi mỗi thấy là ngã, ngã là thọ. Đó gọi là thấy thọ là ngã. Thế nào là thấy thọ khác ngã? Nghĩa là thấy sắc là ngã, thọ là ngã sở. Nghĩa là tưởng, hành, thức là ngã, thọ là ngã sở. Đó gọi là thọ khác ngã. Thế nào là thấy thọ ở trong ngã? Nghĩa là sắc là ngã, thọ ở trong ấy; tưởng, hành, thức là ngã, thọ ở trong ấy. Thế nào là thấy ngã ở trong thọ? Nghĩa là sắc là ngã, trụ ở trong thọ, trùm khắp toàn thân. Tưởng,

hành, thức là ngã, trụ ở trong thọ, trùm khắp toàn thân. Đó gọi là ngã ở trong thọ. Thế nào là thấy ngã là tưởng? Nghĩa là sáu tưởng thân: Nhãn xúc sanh tưởng; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc sanh tưởng. Đó gọi là sáu tưởng thân. Mỗi mỗi đều thấy là ngã. Đó gọi là thấy tưởng là ngã. Thế nào là thấy tưởng khác ngã? Nghĩa là thấy sắc là ngã, tưởng là ngã sở. Thọ là ngã, tưởng là ngã sở. Ấy gọi là tưởng khác ngã. Hành, thức là ngã, tưởng là ngã sở. Đó gọi là thấy tưởng khác ngã. Thế nào là thấy tưởng ở trong ngã? Nghĩa là sắc là ngã, tưởng trụ ở trong đó; thọ, hành, thức là ngã, tưởng trụ ở trong đó. Đó gọi là tưởng ở trong ngã. Thế nào là thấy ngã ở trong tưởng? Nghĩa là sắc là ngã, trụ ở trong tưởng, trùm kháp toàn thân; thọ, tưởng, hành, thức là ngã, trụ ở trong tưởng, trùm khắp toàn thân. Đó gọi là ngã ở trong tưởng. Thế nào là thấy hành là ngã? Nghĩa là sáu tư thân: Mắt tiếp xúc sanh tư; tai, mũi, lưỡi, thân, ý tiếp xúc sanh tư; nơi sáu tư thân này, mỗi mỗi thấy là ngã. Đó gọi là thấy hành là ngã. Thế nào là thấy hành khác ngã? Nghĩa là thấy sắc là ngã, hành là ngã sở; thọ, tưởng, thức là ngã, hành là ngã sở. Đó gọi là thấy hành khác ngã. Thế nào là thấy hành ở trong ngã? Nghĩa là sắc là ngã, hành trụ ở trong đó; thọ, tưởng, thức là ngã, hành trụ ở trong đó. Đó gọi là hành ở trong ngã. Thế nào là thấy ngã ở trong hành? Nghĩa là sắc là ngã, trụ ở trong hành, trùm khăp toàn thân. Nghĩa là thọ, tưởng, thức là ngã, hành trụ ở trong đó? trùm kháp toàn thân. Đó gọi là ngã ở trong hành.

KINHTẠPA-HÀM 111

Thế nào là thấy thức tức là ngã? Nghĩa là sáu thức thân: Nhãn thức; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức thân; nơi sáu thức thân này mỗi mỗi thấy là ngã. Đó gọi thức tức là ngã. Thế nào là thấy thức khác ngã? Nghĩa là thấy sắc là ngã5 thức là ngã sở; thấy thọ, tưởng, hành là ngã, thức là ngã sở. Đó gọi là thức khác ngã. Thế nào là thấy thức ở trong ngã? Nghĩa là sắc là ngã, thức trụ ở trong đó; thọ, tưởng, hành là ngã, thức trụ ở trong đó. Đó gọi là thức ở trong ngã. Thế nào là ngã ở trong thức? Nghĩa là sắc là ngã, trụ ở trong thức, trùm khắp toàn thân. Thọ, tưởng, hành là ngã, trụ ở trong thức, trùm khắp toàn thân. Đó gọi là ngã ở trong thức. Như thế là Thánh đệ tử thấy bốn chân đế, đắc quả hiện quán, dứt các tà kiến; ở đời vị lai, vĩnh viễn không khởi lại nữa. Có sắc hoặc quá khứ, hoặc vị lai, hoặc hiện tại, hoặc trong ngoài, hoặc thô tế, hoặc đẹp xấu, hoặc xa gần, một bề tích tụ và quán sát như sau: "Tất cả đều vô thường, tất cả là khổ? tất cả đều không, tất cả chẳng phải ngã, chẳng đáng yêu thích, thủ lấy, giữ gìn; thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy, chẳng đáng yêu thích, thủ lấy, giữ gin." Khéo quán sát như vậy, vị ấy giữ gìn tâm sáng suốt, không mê muội, không ngu si, đối với pháp lại tinh tấn quán sát, lìa tâm biếng nhác được hỷ lạc, thân tâm an ổn? yên lặng, buông xả, đầy đủ các đạo phẩm, tu hành trọn vẹn, dứt hẳn các ác, tất cả đều tiêu tán5 đều vắng lặng; dứt rồi chẳng dấy khởi nữa, giảm rồi không tăng, dứt roi không sanh, chẳng sanh, chẳng thủ, chẳng trước, tự giác Niết-bàn: "Sự sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn thọ thân sau." Trong lúc ngài Xá-lợi-phất thuyết pháp này, sáu mươi Tỳ-kheo không khởi các lậu hoặc, tâm được giải thoát. Các Tỳ-kheo nghe Xá-lợi-phất nói kinh này xong, hoan hỷ, vui mừng, cung kính phụng hành.

KINH SỐ 110 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật tru tại Tỳ-xá-ly, bên bờ ao Di Hầu, trong nước Tỳ-xá- ly có Ni-kiên tử thông tuệ, minh triêt, hiêu rõ các luận, kiêu mạn vê sự thông minh, đã học tập các thứ luận, diệu trí đến mức tuyệt vời, thuyết pháp vượt qua các luận sư, thường nghĩ rằng: "Các Sa-môn? Bà-la-môn không ai bằng ta, cho đến Như Lai, ta cũng có thể cùng nghị luận. Các luận sư nghe danh của ta đều toát mồ hôi trán, lỗ chân lông đều toát mồ hôi. Ta luận nghĩa như gió làm rập cỏ, gãy cây, đập nát vàng dá, hàng phục long tượng, huống chi bọn luận sư ở thế gian mà có thể đương đau với ta.” Lúc ấy, có Tỳ-kheo tên là A-thấp-bà-thệ, sáng sớm đắp y, mang bát? đầy đủ oai nghi, mắt nhìn đoan chánh, vào thành khất thực.

112 KINH TẠPA-HÀM

Bấy giờ, Tát-giá Ni-kiền tử có chút việc đi vào làng x6m, từ cửa thành đi ra, trông thấy Tỳ-kheo A-thấp-bà-thệ liền đi tới chỗ của Tỳ-kheo và hỏi: -Sa-môn Cù-đàm nói pháp cho các đệ tử như thế nào? Đem những pháp nào dạy cho các đệ tử tu tập? A-thấp-bà-thệ nói: -Này Hỏa Chủng cư sĩ, Thế Tôn nói pháp như thế này, dạy các đệ tử theo đó tu học. Ngài nói: "Này các Tỳ-kheo, đối với sắc nên quán vô ngã; thọ, tưởng, hành, thức nên quán vô ngã. Năm thọ ấm này, siêng năng phương tiện quán sát như bệnh, như ung nhọt, như gai nhọn, như giết hại, vô thường, kho, không, chẳng phải nga." Tát-giá Ni-kiền tử nghe lời nói này tâm không vui, nói rang: -A-thấp-bà-thệ5 chắc có lẽ ông nghe lầm, Sa-môn Cù-đàm không hề nói như thê. Nêu Sa-môn Cù-đàm nói như thê thì đó là tà kiên; tôi sẽ đên gạn hỏi để ngăn dứt điều đó. e r 9 /y

Tát-giá Ni-kiên tử đi đên làng xóm, tập hợp những người Ly-xa một chô và bảo với họ: Hôm nay tôi gặp người đệ tử bậc nhất của Cù-đàm tên là A-thấp-bà-thệ, cùng nhau luận nghi. Nếu như lời nói của ông ấy, tôi sẽ đi đến chỗ Sa-môn Cù-đàm để cùng luận nghị, tiến tới hay xoay lại chắc chắn là tùy theo ý ta. Ví như người cắt cỏ rậm, hay nắm cọng cỏ, đưa lên rũ trừ các bụi bặm; tôi cũng như the, tôi cùng với Sa-môn Cù-đàm luận nghị, gạn hỏi, nắm lấy điều yếu lĩnh của Ông ấy? tiến tới hay xoay lại tùy ý9 trừ bỏ tà thuyết của Ông ta. Như nhà nâu rượu câm đảy rượu ép lây nước rượu tinh thuân, bỏ đi cặn bã; tôi cũng như thế, đi đến chỗ Sa-môn Cù-đàm cùng luận nghị, cật nạn, tiến tới hay xoay lại, nắm lấy ý nghĩa trong sáng, chân thật, trừ bỏ đi những tà thuyết. Ví như thợ dệt chiếu, vì trên chiếu dính vết nhơ nên phải giặt sạch, tẩy xóa những vết nhơ trước khi đem ra chợ bán; tôi cũng như thế, đến luận nghi với Sa-môn Cù- đàm, muốn tiến tới hay xoay chuyển, nắm lấy những điều cương lĩnh và bỏ đi những lời nói càn. Giống như người điều phục voi của vua5 người đó lôi con voi say vào trong nước sâu, tam rửa thân the của nó, toàn thân con voi được rửa ráy, tẩy sạch nhơ uế; tôi cũng như thế, tôi đi đến chỗ Sa-môn Cù-đàm luận nghi, cật nạn, tiến tới hoặc xoay lại, tùy ý tự tại, nắm lấy cương lĩnh của Ông ta, bỏ đi những lời nói càn. Các người Ly-xa cũng nên cùng đi với tôi để xem sự đắc thất. Trong đám Ly-xa có người nói: Tát-giá Ni-kiền tử có thể cùng với Sa-môn Cù-đàm luận nghị, chuyện đó không thể xảy ra. Lại có người nói: Tát-giá Ni-kiền tử thông tuệ, lợi căn có thể cùng Sa-môn Cù-đàm luận nghị.

KINH TẠPA-HÀM 113

LÚC ấy, có năm trăm Ly-xa cùng với Tát-giá Ni-kiền tử đi đến chỗ Phật để luận nghị. The Tôn đang ở trong rừng Đại Lâm, ngồi dưới cội cây, chỗ chư thiên trú. Bấy giờ, có nhiều Tỳ-kheo ra khỏi phòng, đi kinh hành trong rừng, xa xa trông thấy Tát-giá Ni-kiền tử đang từ từ đến chỗ các Tỳ-kheo và hỏi các Tỳ-kheo: Sa-môn Cù-đàm đang ở đâu? Các Tỳ-kheo đáp: -Ngài đang ở trong Đại Lâm, ngồi dưới cội cây, chỗ chư thiên trú. Tát-giá Ni"kiền tử liền đi đến chỗ Phật, cung kính chào hỏi, rồi ngồi qua một bên. Các trưởng giả Ly-xa cũng đi đến chỗ Phật, có người cung kính, có người chắp tay chào hỏi, rồi đứng qua một bên. Tát-giá Ni-kiền tử bạch Phật: -Tôi nghe Cù-đàm thuyết pháp và dạy các đệ tử như sau: "Đối với sắc quán sát vô ngã; đối với thọ, tưởng, hành, thức, quán sát vô ngã. Siêng năng, phương tiện quán sát năm thọ ấm này như bệnh, như ung nhọt, như gai nhọn, như giết hại, vô thường, khô, không, chăng phải ngâu' Đó là Cù-đàm có dạy như vậy hay là lời người truyền lại hủy báng Cù-đàm? Đó là nói đúng như lời dạy hay là nói không đúng như lời dạy chăng? Có phải nói đúng như pháp chăng? Nói như pháp và thứ pháp chăng? Không có kẻ dị kiến đến cật nạn khiến phải bị thua họ chăng? Phật nói với Tát-giá Ni-kiền tử: Đúng như điều ông đã nghe, các đệ tử nói đúng như Ta nói, nói đúng như pháp, nói pháp và thứ pháp. Chẳng phải là hủy báng, cũng không phải là nạn vấn khiến phải bị thua họ. Vì sao? Ta thật vì các đệ tử thuyết pháp như thế, Ta thật thường dạy các đệ tử khiên tùy thuận theo pháp giáo, khiên quán sát săc là vô ngã; thọ, tưởng, hành, thức là vô ngã? quán năm thọ ấm này như bệnh, như ung nhọt, như gai nhọn, như giết hại, vô thường, khổ, không, chẳng phải ngã. Tát-giá Ni-kiền tử bạch Phật: -Thưa Cù-đàm5 bây giờ tôi muôn nói ví dụ. Phật bảo Tát-giá Ni-kiền tử: -Ông nên biết đúng lúc! -Ví như tất cả mọi việc làm ở thế gian, đều nương nơi đất, cũng như vậy sắc là ngã5 là nhân; mọi thiện, ác từ đó sanh. Lại ví như loài người, loài than, dược thảo, cây cối đều nương nơi đất mà được sinh trưởng. Cũng như vậy, sắc là ngã, là nhân; thọ, tưởng, hành, thức là ngã, là nhân. Phật bảo Hỏa Chủng cư sĩ: Ông nói sắc là ngã, là nhân; thọ, tưởng, hành, thức là ngã, là nhân chăng? Thưa Cù-đàm, đúng như vậy. sắc là ngã, là nhân; thọ, tưởng, hành, thức là ngã, là nhân. Các người ở đây đều nói như thế.

Phật bảo Hỏa Chủng cư sĩ: Thôi! Hãy cứ lập luận thuyết của ông, cần gì dẫn đến người khác. Tát-giá Ni-kiền tử bạch Phật: Sắc thật là ngã, là nhân. Phật bảo Hỏa Chủng cư sĩ: Bây giờ Ta hỏi ông, ông hãy tùy ý đáp. Ví như nhà vua ở tại nước mình có kẻ phạm tội thì đáng bị giết hoặc bi trói, hoặc đuổi di, hoặc đánh bằng roi, hoặc chặt đứt tay chân. Còn nếu là người có công thì sẽ được ban cho voi, ngựa, xe cộ, thành ấp, tiền bạc, của cải. Vua có thể làm tất cả những việc thưởng phạt này không? Đáp: - Thưa Cù-đàm9 có thể được! Phật bảo Hỏa Chủng cư sĩ: Hễ là người chủ thì chắc chắn là được tự tại phải không? Đáp: Thưa Cù-đàm9 đúng như the! Phật bảo Hỏa Chủng cư sĩ: Ông nói sắc là ngã; thọ, tưởng, hành, thức là ngã, được tùy ý tự tại khiến nó như thế, hay không khiến nó như thế chăng? Lúc đỏ, Tát-giá Ni-kiền tử đứng im lặng. Phật bảo Hỏa Chủng cư sĩ: -Nói mau! Nói mau! Vì sao im lặng? Ba lần như thế. Tát-giá Ni-kiền tử vẫn đứng im lặng. Trong khi ấy thần Kim Cương lực sĩ cầm chày kim cương bốc lửa hừng hực đang ở giữa hư không, đặt lên đầu Tát-giá Ni-kiền tử bảo rằng: "Thế Tôn đã

ba lần hỏi, vì sao ông không đáp? Ta sẽ dùng chày kim cương đập nát đau ông ra làm bảy phan.,, Do thần lực của Phật nên chỉ khiến cho Tát-giá Ni-kiền tử thấy được thần Kim Cương, còn những người khác đều không thấy. Tát-giá Ni-kiền tử sợ hãi, bạch Phật: -Thưa Thế Tôn, không phải như the! Phật bảo Tát-giá Ni-kiền tử: Nên từ từ suy nghĩ, sau đó mới giải nói. Trước đây ông ở trong chúng nói sắc là ngã; thọ, tưởng, hành, thức là ngã? mà bây giờ nói là không phải. Lời nói trước sau trái nhau. Trước đây ông thường nói sắc là ngã; thọ, tưởng, hành, thức là ngã. Này Hỏa Chủng cư si, bây giờ Ta hỏi ông: sắc là thường hay vô thường? Thưa Cù-đàm, vô thường.

KINH TẠP A-HÀM 115

Phật lại hỏi: -Vô thường là khổ chăng? -Thưa Cù-đàm? là khổ! Phật lại hỏi: - Vô thường, khổ, là pháp biến dịch thì đa văn Thánh đệ tử có nên ở trong ây thây là ngã, khác ngã, hoặc ở trong nhau chăng? Thưa không, Cù-đàm! Thọ, tưởng, hành, thức cũng nói như vậy. Phật bảo Hỏa Chủng cư sĩ: - Ong khéo suy nghĩ rồi nói. Phật lại hỏi Hỏa Chủng cư sĩ: Nếu đối với sắc chưa lìa tham, chưa lìa dục, chưa lìa niệm, chưa lìa ái, chưa lìa khao khát thì khi sắc kia hoặc biến đổi, hoặc khác đi sẽ sanh lo buồn, khổ não chăng? - Thưa Cù-đàm, đúng như the! Thọ, tưởng, hành, thức cũng nói như vậy. Phật lại hỏi Hỏa Chủng cư sĩ: -Đối với sắc lìa tham, lìa dục, lìa niệm, lìa ái, lìa khao khát thì khi sắc kia hoặc biến đổi, hoặc khác đi sẽ chẳng sanh lo buồn, khổ não chăng? Đúng như thế, thưa Cù-đàm! Như thật không khác. Thọ, tưởng, hành, thức cũng nói như thế. Này Hỏa Chủng cư si, ví như một người thân mác bệnh khô, luôn luôn sống đau khổ, cái khổ kia không dứt, không xả bỏ? sẽ được an vui chăng? Thưa không, Cù-đàm! Như thế, này Hỏa Chủng cư sĩ? thân đầy bệnh khổ? luôn luôn sống đau kho, cái kho kia không dứt, không xả bỏ thì chẳng được an vui. Này Hỏa Chủng cư sĩ, ví như một người mang búa vào trong núi, tìm gỗ cây rắn chắc, thấy cây chuối to lớn ngay thẳng, liền chặt lá? lột bẹ cho đến cũng tận thân chuối đều không rắn chắc. Này Hỏa Chủng cư sĩ, ông cũng như vậy, tự lập luận thuyết. Nay Ta khéo tìm nghía lý chân thật trong đó? thấy đều không có gì chắc thật, y như cây chuối. Thế mà ở trong chúng này, ông dám đem ra nói: "Ta chẳng thấy Sa-môn? Bà-la-môn đem tri kiến của họ để có thể luận nghi với tri kiến của Như Lai mà không bi ta điều phúc." Ông lại tự nói: "Ta luận nghị như gi6 làm rạp cỏ, gãy cây, dập nát vàng đá, điều phục long tượng, đên nôi khiên đôi phương phải toát mo hôi trán, chân lông đẫm mồ hôi/5 Bây giờ ông tự luận nghị rồi, nhưng không tự lặp lại lời nói khoác lác trước kia, không dẹp hết các tướng kia. Nay ông đã đem hết lý lẽ thủ đắc của mình mà không thể làm lay động Như Lai một mảy lông.

116 KINH TẠP A-HÀM

Bấy giờ, Thế Tôn ở trong đại chúng trật y uất-đa-la-tăng, bày ngực và chỉ: -Các ông thử nhìn xem! Có thể làm lay động đến Như Lai một mảy lông không? Khi ấy, Tát-giá Ni-kiền tử im lặng, cúi đầu, hổ thẹn, thất sắc. Lúc ấy, trong chúng có một Ly-xa tên là Đột-mục-khư từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa lại y phục, chắp tay bạch Phật: -Thưa Thế Tôn, xin cho phép con nói ví dụ. Phật bảo Đột-mục-khư: - Ông nên biết thời! Đột-mục-khư bạch Phật: -Thưa Thế Tôn, ví như có người cầm cái đấu, cái hộc, từ trong đống thóc xúc

ra hai ba hộc. Nay Tát-giá Ni-kiền tử này cũng như thế. Thưa Thế Tôn, ví như trưởng giả giàu c6, nhiêu của cải5 bông phạm tội, tát cả tài vật đêu bi nhà vua tịch thu. Tát-giá Ni-kiền tử cũng như vậy, có bao nhiêu tài biện luận đều bị Như Lai thu tóm hết. Ví như ở ven thành ấp, làng xóm, có dòng sông: Trai gái, lớn nhỏ đều nô đùa trong nước; họ bắt con cua bẻ gãy chân rồi thả cua trên đất. Vì không có chân nên con cua không thể trở lại dòng sông. Tát-giá Ni-kiền tử cũng như the, các tài biện luận đều bị Như Lai bẻ gãy, tuyệt nhiên không dám trở lại cùng với Như Lai đoi địch luận nghị. LÚC đó? Tát-giá Ni-kiên tử vô cùng giận dữ, măng chửi Ly-xa Đột-mục-khư: Ong là đô ngu ngóc, không biêt gì cũng lên tiêng, ta tự luận nghị với Sa- môn Cù-đàm nào có can dự gì đen ông? Tát-giá Ni-kiền tử mắng nhiếc Đột-mục-khư xong, bạch Phật: Gác lời nói của tên hạ tiện qua một bên? riêng tôi có điều cần hỏi. Phật bảo Tát-giá Ni-kiền tử: -Ông cứ hỏi, Ta sẽ giải đáp theo câu hỏi. -Cù-đàm vì các đệ tử thuyêt pháp như thê nào đê lìa nghi hoặc. Phật bảo Hỏa Chủng cư sĩ: Ta vì các đệ tử nói: "Những gì thuộc về sắc hoặc quá khứ, hoặc vị lai, hoặc hiện tại, hoặc trong, hoặc ngoài, hoặc thô tế, hoặc đẹp xấu, hoặc xa gần. Tất cả đêu quán sát như thật, chăng phải ngã, chăng khác ngã, chăng ở trong nhau. Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy.,^ Cái học ấy chắc chắn thấy được dấu đạo, không dứt mất, có thể thành tựu được tri kiến, nhàm lìa, giữ pháp môn giải thoát, tuy chăng phải tát cả đêu được cứu cánh nhưng hướng về Niết-bàn. Như thế các đệ tử theo giáo pháp của Ta, được lìa nghi hoặc. Lại hỏi: -Thưa Cù-đàm9 Ngài dạy như thế nào khiến các đệ tử nơi Phật pháp được sạch hết các lậu, tâm vô lậu giải thoát, tuệ giải thoát, ở trong pháp hiện tại tự

KINH TẠPA-HÀM 117

biết chứng đắc: "Sịt sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn thọ thân sau” Phật bảo Hỏa Chủng cư sĩ: Chính do pháp này, những gì thuộc về sắc hoặc quá khứ, hoặc vị lai, hoặc hiện tại, hoặc trong, hoặc ngoài, hoặc thô tế, hoặc tốt xấu, hoặc xa gần, r • v?... * 9 . ọ . tát cả đêu biêt như thật chăng phải ngã, chăng khác ngã, chăng ở trong nhau. Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. Người kia khi ấy thành tựu ba thứ vô thượng: Trí vô thượng, giải thoát vô thượng, giải thoát tri kiến vô thượng; thành tựu được ba thứ vô thượng rồi, đối với bậc Đạo su, cung kính, tôn trọng, cúng dường chư Phật Thế Tôn giác ngộ tất cả pháp, đem pháp này điều phục đệ tử, làm cho họ an ổn, không sợ hãi, điều phục, tịch tĩnh, cứu cánh Niết-bàn. Thế Tôn vì Niết-bàn an lạc nên nói pháp cho các đệ tử. Này Hỏa Chủng cư sĩ, đệ tử của Ta ở trong pháp này được sạch hết các lậu hoặc, được tâm giải thoát, tuệ giải thoát, ở trong pháp hiện tại tự biết chứng đắc: “Sịt sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn thọ thân sau." Tát-giá Ni-kiền tử bạch Phật: Thưa Cù-đàm, cũng như một người khỏe mạnh bị những mũi dao nhọn rơi loạn xạ vào mình còn có thể tránh khỏi, nhưng đoi với thủ thuật luận nghị của Cù-đàm thật khó có thể thoát khỏi. Như con rắn đầy nọc độc có thể tránh được, như lửa dữ trong cánh đồng hoang còn có thể tránh được, như voi say hung ác còn có thể tránh, như sư tử đói cuồng nộ, tất cả đều có thể tránh được; chứ đối với thủ thuật luận nghị của Sa-môn Cù-đàm thật khó có thể thoát khỏi, đâu phải như luận thuyết tầm thường, quê kệch, thiếu sót của tôi. Vì muốn luận nghị nên tôi đi đến chỗ Cù-đàm. Thưa Sa-môn

Cù-đàm, tại đất nước Tỳ-xá-ly phong phú, an lạc này, có tháp miếu Giá-ba-lê, Tát-yêm-la-thọ? tháp miếu Đa Tử, Cù-đàm ở tại tháp miếu Câu-lậu-đà? Ba-la Thọ Trì, Xả-trọng-đảm, Lực Sĩ Bảo Quan, Thế Tôn nên an vui ở lại nước Tỳ-xá-ly này, chư Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn, và những người thế gian luôn luôn đối với Thế Tôn rất cung kính, phụng sự, cúng dường khiến cho chư Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn5 Bà-la-môn luôn luôn được an lạc. Xin Ngài hãy dừng lại nơi đây, sáng mai cùng với đại chúng thọ dụng bữa cơm đạm bạc của con. Bấy giờ9 Thế Tôn im lặng nhận lời. Tát-giá Ni-kiền tử biết Thế Tôn đã im lặng nhận lời, tỏ vẻ vui mừng tùy hỷ, rời chỗ ngồi đứng lên rồi ra về. Đi dọc đường, Tát-giá Ni-kiền tử bảo với các Ly-xa: -Ta đã mời Sa-môn Cù-đàm cùng đại chúng cúng dường bữa ăn? các người mỗi người phải lo sửa soạn thức ăn đem đến chỗ của ta. Các Ly-xa mỗi người trở về nhà sửa soạn thức ăn, sớm đem đến nhà của Ni-kiền tử. Tát-giá Ni-kiền tử sáng sớm quét dọn, trải bàn, để sẵn nước sạch, rồi sai người đến chỗ Phật, thưa rằng: “Thi giờ đã đến, xin Ngài biết cho.95

Khi ấy, Thế Tôn cùng với đại chúng đắp y, ôm bát đến chỗ Tát-giá Ni-kiền tử ngồi trước đại chúng. Tát-giá Ni-kiền tử tự tay sớt thức ăn thanh khiết đầy đủ cho đại chúng. Sau khi thọ thực và rửa bát xong, Tát-giá Ni-kiền tử biết Phật thọ thực rồi, rửa bát rồi, đặt một cái ghế nhỏ ngồi ở trước Phật. Bấy giờ, Thế Tôn vì Tát-giá Ni-kiền tử nói kệ tùy hỷ: Trong các thứ đại hội, Thờ lửa là hơn hết, Trong kinh điển Vệ-đà Bà-tỳ-đế cao tột. e 9 ĩ

Với người, vua hơn hết, Các sông, biên lớn nhát, Các sao, trăng sáng nhất, Các sáng, mặt trời hơn, Trong mười phương trời, người, Đăng Chánh Giác tôi thượng. Bấy giờ, Thế Tôn vì Tát-giá Ni-kiền tử nói các thứ pháp, chỉ dạy, soi sáng, làm cho an vui, xong rồi trở về chỗ cũ. Dọc đường các Tỳ-kheo cùng nhau bàn bạc: uNăm trăm Ly-xa đã vì Tát-giá Ni-kiên tử đem thức ăn uông cúng dường. Các Ly-xa này được phước gì? Còn Tát-giá Ni-kiền tử được phước gi?" Các Tỳ-kheo trở vê trụ xứ của họ, dẹp y bát, rửa chân xong, cùng đi đên chô Thế Tôn, đầu mặt lễ chân Phật, rồi ngồi qua một bên, bạch Phật: Bạch Thế Tôn, chúng con đi dọc đường cùng nhau bàn bạc về chuyện năm trăm người Ly-xa đã giúp Tát-giá Ni-kiền tử sửa soạn thức ăn uống, cúng dường The Ni-kien gì? những người Ly-xa Tôn và đại chúng, tò được ' ụ phước gì và Tát-giá này được

Phật bảo các Tỳ-kheo: -Những người Ly-xa vì Tát-giá Ni-kiền tử sửa soạn thức ăn cúng dường, ở nơi chỗ Tát-giá Ni-kiền tử sửa soạn thức ăn cúng dường, ở nơi chỗ Tát-giá Ni-kiên tử làm nhân duyên được phước. Tát-giá Ni-kiên tử được phước Phật công đức. Những người Ly-xa được nhân duyên quả báo của bố thí nhimg còn tham, sân, si. Còn Tát-giá Ni-kiền tử được nhân duyên quả báo của bố thí không còn tham, sân, si.

Bài kệ tóm tắt nội dung các kinh trên:
Mười câu hỏi Đa-la, Sai-ma, Diệm, Tiên-ni,
A-nậu-la trưởng giả, Tây, Sợi lông, Tát-giá.
***

KINH SO 111 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú ở núi Ma-câu-la, lúc ấy có Tỳ-kheo thi giả tên là La-đà. Buổi chiều sau giờ tọa thiền, La-đà đi đến chỗ Phật, đảnh lễ Ngài,

rồi ngồi qua một bên, bạch Phật:

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.